TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
Số: 34/2024/QĐST - HNGĐ	*Vũng Liêm, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 493/2023/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nguyễn Văn T2,** sinh năm: 1976.

Địa chỉ cư trú: số B, khóm V, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất cháu Nguyễn Tấn P, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2005 đã thành niên nên không yêu

cầu Tòa án giải quyết và thống nhất giao 02 cháu Nguyễn Gia T3, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2008 và Nguyễn Hưng P1, sinh ngày 05 tháng 3 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia T3 và cháu Nguyễn Hưng P1.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả*:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn T2 số tiền là 108.000.000đ (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

Anh Nguyễn Văn T1 phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn T2 số tiền là 108.000.000đ (Một trăm lẻ tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Án phí sơ thẩm*:

Chị Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số Nº 0008391 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải nộp thêm số tiền là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện nộp nộp 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nên anh Nguyễn Văn T1 phải nộp 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn T2 không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn T2 số tiền tạm ứng án phí là 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số Nº 0008759 ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quế Hương